

STT No.	Gender M/F	Họ đệm	Tên	Ngày sinh (Date)	Tháng sinh (Month)	Năm sinh (Year)	Số CMND / ID Number	Tên bài thi / Exam Name				Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ / Language	Tài khoản Certiport/ Certiport Account	Ngày thi	Ca thi	Phòng thi	Ghi chú
								Word	Excel	PP	Total							
1	F	Phạm Thị Thu	An	18	7	2003	031303005517	1	1		2	2019	TV	N	18-May	Ca 1: 7h, ca 2: 8h30	203 - B1	
2	M	Trương Văn	An	16	10	2006	031206007491		1		1	2019	TV	N	18-May	Ca 5: 13h30	202 - B1	
3	F	Hoàng Minh	Anh	24	7	2004	031304000450	1	1		2	2019	TV	Y	17-May	Ca 6: 16h30, ca 7: 18h	203 - B1	
4	F	Hoàng Thị Quỳnh	Anh	25	5	2005	031305002004	1	1	1	3	2019	TV	N	17-May	Ca 1: 8h, ca 2: 9h30, ca 3: 11h	202 - B1	
5	F	Hoàng Thụy	Anh	2	8	2004	031304003557	1	1		2	2019	TV	N	17-May	Ca 6: 16h30, ca 7: 18h	203 - B1	
6	M	Hoàng Tiến	Anh	17	1	2002	031202005735	1	1		2	2019	TV	N	18-May	Ca 1: 7h, ca 2: 8h30	202 - B1	
7	F	Lê Thị Thiên	Anh	1	5	2006	031306006674	1	1		2	2019	TV	N	17-May	Ca 4: 13h30, ca 5: 15h	203 - B1	
8	M	Lê Thị Vân	Anh	25	9	2004	034304004861	1	1		2	2019	TV	Y	17-May	Ca 4: 13h30, ca 5: 15h	202 - B1	
9	F	Nguyễn Đoãn Hoài	Anh	15	6	2005	031305000193			1	1	2019	TA	Y	18-May	Ca 5: 13h30	203 - B1	
10	M	Nguyễn Đức	Anh	29	1	2004	031204001233		1		1	2019	TV	Y	18-May	Ca 5: 13h30	202 - B1	
11	F	Nguyễn Hải	Anh	27	11	2004	031304002424	1	1		2	2019	TV	N	17-May	Ca 6: 16h30, ca 7: 18h	202 - B1	
12	F	Nguyễn Ngọc	Anh	15	12	2003	031303001970	1	1		2	2019	TV	N	17-May	Ca 2: 9h30, ca 3: 11h	203 - B1	
13	F	Nguyễn Thị Hoàng	Anh	19	3	2003	027303000230	1	1		2	2019	TV	N	18-May	Ca 3: 10h, ca 4: 11h30	202 - B1	
14	F	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	22	11	2006	031306004148	1	1		2	2019	TV	N	17-May	Ca 4: 13h30, ca 5: 15h	203 - B1	
15	M	Nguyễn Việt	Anh	2	8	2003	031203011933	1	1		2	2019	TV	N	17-May	Ca 6: 16h30, ca 7: 18h	202 - B1	
16	M	Phạm Đức	Anh	4	1	2006	031206019436	1	1		2	2019	TV	N	17-May	Ca 4: 13h30, ca 5: 15h	203 - B1	
17	F	Phạm Lê Quỳnh	Anh	10	10	2003	031303006875	1	1		2	2019	TV	N	18-May	Ca 3: 10h, ca 4: 11h30	203 - B1	
18	F	Phạm Lê Trang	Anh	10	10	2003	031303006877	1	1		2	2019	TV	N	18-May	Ca 3: 10h, ca 4: 11h30	203 - B1	
19	M	Phan Tuấn	Anh	6	11	2003	034203007477	1	1		2	2019	TV	N	18-May	Ca 1: 7h, ca 2: 8h30	202 - B1	
20	F	Trần Hà	Anh	27	6	2005	031305003319	1	1		2	2019	TV	N	17-May	Ca 4: 13h30, ca 5: 15h	202 - B1	
21	F	Đồng Thị Hồng	Anh	28	9	2005	031305009080	1	1		2	2019	TV	N	17-May	Ca 4: 13h30, ca 5: 15h	202 - B1	
22	F	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	15	10	2004	030304000904	1	1	1	3	2019	TV	N	17-May	Ca 1: 8h, ca 2: 9h30, ca 3: 11h	202 - B1	
23	F	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	5	3	2003	031303002271		1		1	2019	TV	Y	18-May	Ca 5: 13h30	203 - B1	
24	F	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	18	3	2005	031305002407	1	1		2	2019	TV	N	17-May	Ca 4: 13h30, ca 5: 15h	202 - B1	
25	F	Phạm Ngọc	Anh	29	3	2006	031306011445		1		1	2019	TV	N	17-May	Ca 4: 13h30	202 - B1	Bổ sung
26	M	Vũ Xuân	Bắc	31	3	2003	036203000651	1	1		2	2019	TV	N	17-May	Ca 6: 16h30, ca 7: 18h	202 - B1	
27	M	Nguyễn Gia	Bảo	8	8	2004	031204001077	1	1		2	2019	TV	N	18-May	Ca 1: 7h, ca 2: 8h30	202 - B1	
28	F	Nguyễn Ngọc	Bích	28	12	2003	030303004553	1	1		2	2019	TV	N	17-May	Ca 2: 9h30, ca 3: 11h	203 - B1	
29	F	Phạm Thị Ngọc	Bích	26	9	1998	012198001130	1			1	2019	TV	N	18-May	Ca 5: 13h30	203 - B1	
30	M	Cao Trần	Bình	4	1	2003	031203010519	1	1		2	2019	TV	N	17-May	Ca 2: 9h30, ca 3: 11h	202 - B1	Bổ sung
31	M	Đặng Thanh	Bình	9	9	2003	022203007875	1	1		2	2019	TV	N	18-May	Ca 1: 7h, ca 2: 8h30	203 - B1	
32	M	Nguyễn Trọng Hoàng	Bình	31	7	2005	031205019318	1	1		2	2019	TV	N	17-May	Ca 6: 16h30, ca 7: 18h	203 - B1	
33	M	Đào Vĩnh	Bộ	4	11	2004	031204007408	1			1	2019	TV	Y	18-May	Ca 6: 15h, ca 7: 16h30	203 - B1	
34	F	Nguyễn Minh	Châu	28	11	2005	031305001170	1	1		2	2019	TV	N	17-May	Ca 4: 13h30, ca 5: 15h	202 - B1	
35	M	Nguyễn Hà	Chi	24	12	2000	031300000915	1	1		2	2019	TV	N	17-May	Ca 2: 9h30, ca 3: 11h	203 - B1	

STT No.	Gender M/F	Họ đệm	Tên	Ngày sinh (Date)	Tháng sinh (Month)	Năm sinh (Year)	Số CMND / ID Number	Tên bài thi / Exam Name				Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ / Language	Tài khoản Certiport/ Certiport Account	Ngày thi	Ca thi	Phòng thi	Ghi chú
								Word	Excel	PP	Total							
36	F	Phạm Quỳnh	Chi	23	6	2003	031303000934	1	1		2	2019	TV	N	18-May	Ca 3: 10h, ca 4: 11h30	203 - B1	
37	F	Phùng Lê Quỳnh	Chi	1	5	2004	038304002035	1	1		2	2019	TV	N	17-May	Ca 6: 16h30, ca 7: 18h	202 - B1	
38	F	Vũ Thị Mai	Chi	9	11	2006	031306004019	1			1	2019	TV	N	18-May	Ca 5: 13h30	202 - B1	
39	M	Lê Văn	Công	16	3	2005	031205000166		1		1	2019	TV	Y	18-May	Ca 5: 13h30	202 - B1	
40	M	Bùi Hoàng	Cường	22	6	2001	031201001284	1	1		2	2019	TV	N	18-May	Ca 6: 15h, ca 7: 16h30	202 - B1	
41	M	Nguyễn Hùng	Cường	8	1	2003	044203005236	1	1		2	2019	TV	N	18-May	Ca 3: 10h, ca 4: 11h30	202 - B1	
42	M	Nguyễn Thế	Cường	28	3	2004	031204006449	1	1		2	2019	TV	Y	17-May	Ca 6: 16h30, ca 7: 18h	202 - B1	
43	M	Nguyễn Công	Đại	24	7	2002	031202009109	1			1	2019	TV	Y	17-May	Ca 1: 8h	202 - B1	
44	M	Phạm Văn	Đại	15	5	2006	031206006652		1		1	2019	TV	N	18-May	Ca 5: 13h30	202 - B1	
45	M	Đoàn Bảo Hải	Đăng	13	7	2005	031205005072	1	1		2	2019	TV	N				Hoàn thi
46	M	Vũ Nguyễn Hải	Đăng	3	8	2001	031201000797	1	1		2	2019	TV	N	18-May	Ca 6: 15h, ca 7: 16h30	202 - B1	
47	M	Nguyễn Văn	Đăng	20	1	2000	031200006446	1	1		2	2019	TV	Y	18-May	Ca 6: 15h, ca 7: 16h30	202 - B1	
48	M	Lại Thành	Đạt	15	3	2002	031202007760		1		1	2019	TV	N	17-May	Ca 1: 8h	202 - B1	
49	M	Nguyễn Thành	Đạt	2	1	2003	031203012785	1	1		2	2019	TV	N				hoàn thi
50	M	Nguyễn Thành	Đạt	8	10	2006	031206001884	1	1		2	2019	TV	N	17-May	Ca 2: 9h30, ca 3: 11h	203 - B1	
51	M	Nguyễn Thành	Đạt	6	10	2003	033203008598	1	1		2	2019	TV	N	18-May	Ca 3: 10h, ca 4: 11h30	202 - B1	
52	M	Nguyễn Tiến	Đạt	23	10	2004	031204007250	1	1		2	2019	TV	Y	17-May	Ca 6: 16h30, ca 7: 18h	203 - B1	
53	M	Phạm Thành	Đạt	29	10	2006	031206002306	1	1		2	2019	TV	N	17-May	Ca 2: 9h30, ca 3: 11h	203 - B1	
54	M	Trần Hoàng	Đạt	27	8	2003	031203002540	1	1		2	2019	TV	N	18-May	Ca 3: 10h, ca 4: 11h30	202 - B1	
55	M	Trịnh Huy	Đạt	3	2	1996	038096006730	1	1		2	2019	TV	N	18-May	Ca 6: 15h, ca 7: 16h30	203 - B1	
56	F	Phạm Thị	Diễm	8	4	1996	031100961032		1		1	2019	TV	N	18-May	Ca 5: 13h30	203 - B1	
57	F	Trần Ngọc	Diệp	28	8	2002	031302006744	1	1		2	2019	TV	N	17-May	Ca 2: 9h30, ca 3: 11h	202 - B1	Bổ sung
58	F	Phạm Thị Thuý	Dinh	1	5	2003	031303007455	1	1		2	2019	TV	N	17-May	Ca 2: 9h30, ca 3: 11h	203 - B1	
59	M	Nguyễn Đông	Đó	6	7	2003	042203009233	1	1		2	2019	TV	N	18-May	Ca 1: 7h, ca 2: 8h30	203 - B1	
60	M	Đỗ Hữu	Đức	27	12	2003	031203009518	1	1		2	2019	TV	N	17-May	Ca 6: 16h30, ca 7: 18h	202 - B1	
61	M	Vũ Hoàng	Đức	13	1	2001	031201007722	1	1		2	2019	TV	N	18-May	Ca 6: 15h, ca 7: 16h30	202 - B1	
62	M	Cao Đức	Dũng	6	11	2001	031201003391	1	1		2	2019	TV	N	18-May	Ca 6: 15h, ca 7: 16h30	202 - B1	
63	M	Hà Việt	Dũng	10	1	2006	031206001326	1	1		2	2019	TV	N	17-May	Ca 4: 13h30, ca 5: 15h	203 - B1	
64	M	Lã Tiến	Dũng	19	4	2001	031201009500	1	1		2	2019	TV	N	18-May	Ca 6: 15h, ca 7: 16h30	202 - B1	
65	M	Lê Anh	Dũng	29	1	2004	031204009182	1	1		2	2019	TV	N				Hoàn thi
66	M	Lê Huy	Dũng	13	8	2005	031205011785	1	1		2	2019	TV	N	17-May	Ca 6: 16h30, ca 7: 18h	203 - B1	
67	M	Nguyễn Trí	Dũng	28	9	2009	031209008290			1	1	2019	TV	Y	18-May	Ca 5: 13h30	203 - B1	
68	M	Phạm Trung	Dũng	29	7	2003	031203009837			1	1	2019	TV	Y	18-May	Ca 5: 13h30	202 - B1	
69	M	Phan Tiến	Dũng	31	10	2003	031203010134	1	1		2	2019	TV	N	18-May	Ca 1: 7h, ca 2: 8h30	202 - B1	
70	M	Phạm Văn	Được	2	8	2004	031204008611	1	1		2	2019	TV	N	17-May	Ca 6: 16h30, ca 7: 18h	202 - B1	

STT No.	Gender M/F	Họ đệm	Tên	Ngày sinh (Date)	Tháng sinh (Month)	Năm sinh (Year)	Số CMND / ID Number	Tên bài thi / Exam Name				Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ / Language	Tài khoản Certiport/ Certiport Account	Ngày thi	Ca thi	Phòng thi	Ghi chú
								Word	Excel	PP	Total							
71	M	Nguyễn Nhật Tùng	Dương	3	4	2003	031203000206	1	1		2	2019	TV	N	18-May	Ca 1: 7h, ca 2: 8h30	202 - B1	
72	M	Trần Nam	Dương	16	8	2002	031202003962	1	1		2	2019	TV	N	18-May	Ca 1: 7h, ca 2: 8h30	202 - B1	
73	M	Đỗ Xuân	Duy	29	6	2006	034206015008	1	1		2	2019	TV	N	17-May	Ca 4: 13h30, ca 5: 15h	203 - B1	
74	M	Nguyễn Khánh	Duy	19	10	2003	031203010332	1	1		2	2019	TV	N	18-May	Ca 3: 10h, ca 4: 11h30	202 - B1	
75	M	Nguyễn Xuân	Duy	1	12	2005	036205000899	1	1		2	2019	TV	N	17-May	Ca 4: 13h30, ca 5: 15h	202 - B1	
76	M	Phạm Tiến	Duy	29	6	2001	031201008512	1	1		2	2019	TV	N	18-May	Ca 6: 15h, ca 7: 16h30	202 - B1	
77	F	Khuất Thị Hương	Giang	5	10	2003	001303038540	1	1		2	2019	TV	N	18-May	Ca 1: 7h, ca 2: 8h30	202 - B1	
78	F	Lê Nguyễn Hương	Giang	28	7	2006	031306011906			1	1	2019	TV	Y	18-May	Ca 5: 13h30	203 - B1	
79	M	Nguyễn Trọng	Giang	25	11	2006	031206012434	1	1		2	2019	TV	N	17-May	Ca 2: 9h30, ca 3: 11h	202 - B1	
80	M	Nguyễn Trường	Giang	27	11	2003	031203004654	1	1		2	2019	TV	N	17-May	Ca 6: 16h30, ca 7: 18h	202 - B1	
81	F	Đỗ Thu	Hà	23	12	2001	036301002026	1	1		2	2019	TV	N	18-May	Ca 6: 15h, ca 7: 16h30	202 - B1	
82	M	Ngô Việt	Hà	6	5	2004	031204009009	1	1		2	2019	TV	N	17-May	Ca 6: 16h30, ca 7: 18h	202 - B1	
83	F	Nguyễn Thị Ngân	Hà	23	4	2006	031306002272	1	1		2	2019	TV	N	17-May	Ca 4: 13h30, ca 5: 15h	202 - B1	đã chỉnh lịch thi
84	F	Nguyễn Thị Thu	Hà	4	7	2003	031303000378	1	1		2	2019	TV	N	18-May	Ca 3: 10h, ca 4: 11h30	203 - B1	
85	M	Bùi Đình	Hải	17	1	2003	031203003625	1	1		2	2019	TV	N	18-May	Ca 3: 10h, ca 4: 11h30	202 - B1	
86	F	Đặng Thanh	Hải	27	4	2002	031302002893	1	1		2	2019	TV	Y	18-May	Ca 6: 15h, ca 7: 16h30	203 - B1	
87	M	Lại Duy	Hải	6	6	2004	031204007535	1	1		2	2019	TV	N	17-May	Ca 2: 9h30, ca 3: 11h	203 - B1	
88	M	Lê Công	Hải	6	9	2004	022204016933	1	1		2	2019	TV	N	17-May	Ca 2: 9h30, ca 3: 11h	203 - B1	
89	M	Vũ Mạnh	Hải	6	7	2003	031203001974	1	1		2	2019	TV	N	18-May	Ca 6: 15h, ca 7: 16h30	203 - B1	
90	F	Nguyễn Thị	Hằng	15	11	2003	031303003220	1	1		2	2019	TV	N	18-May	Ca 3: 10h, ca 4: 11h30	203 - B1	
91	F	Phạm Thị Thúy	Hằng	29	5	2006	030306009146	1	1		2	2019	TV	N	17-May	Ca 4: 13h30, ca 5: 15h	203 - B1	
92	F	Vũ Thị	Hằng	6	8	2003	038303004917	1	1		2	2019	TV	N	18-May	Ca 3: 10h, ca 4: 11h30	202 - B1	
93	F	Vũ Thị Hồng	Hanh	20	7	2004	031304002176	1	1		2	2019	TV	Y	17-May	Ca 6: 16h30, ca 7: 18h	203 - B1	
94	M	Đàm Tri	Hiền	9	10	2003	031203012625	1	1		2	2019	TV	N	17-May	Ca 6: 16h30, ca 7: 18h	203 - B1	
95	F	Nguyễn Thị Thanh	Hiền	30	9	2003	031303006585		1		1	2019	TV	Y	17-May	Ca 1: 8h	203 - B1	
96	F	Vũ Thị Thu	Hiền	21	1	2004	031304002223		1		1	2019	TV	Y	18-May	Ca 5: 13h30	202 - B1	
97	M	Phạm Quang	Hiển	15	3	2002	031202003921	1	1		2	2019	TV	N	18-May	Ca 6: 15h, ca 7: 16h30	203 - B1	
98	M	Đỗ Trọng	Hiệp	22	1	2003	031203000125	1	1		2	2019	TV	N	18-May	Ca 3: 10h, ca 4: 11h30	202 - B1	
99	M	Đoàn Trung	Hiếu	28	11	2005	031205007411	1	1		2	2019	TV	N	17-May	Ca 4: 13h30, ca 5: 15h	202 - B1	
100	M	Lê Mạnh	Hiếu	26	1	2002	031202004000	1	1		2	2019	TV	N	18-May	Ca 6: 15h, ca 7: 16h30	203 - B1	
101	M	Lê Minh	Hiếu	2	10	1998	019098006919	1	1		2	2019	TV	N	17-May	Ca 4: 13h30, ca 5: 15h	203 - B1	
102	M	Nguyễn Ngọc	Hiếu	25	7	2003	031203004858	1	1		2	2019	TA	N	18-May	Ca 1: 7h, ca 2: 8h30	203 - B1	
103	M	Nguyễn Trung	Hiếu	24	8	2004	031204006639	1			1	2019	TV	Y	18-May	Ca 5: 13h30	202 - B1	
104	F	Đồng Diệu	Hoa	15	7	2005	031305001526	1	1		2	2019	TV	N	17-May	Ca 4: 13h30, ca 5: 15h	202 - B1	
105	F	Hoàng Thanh	Hoa	20	11	2003	034303013478	1	1		2	2019	TV	N	17-May	Ca 4: 13h30, ca 5: 15h	202 - B1	

STT No.	Gender M/F	Họ đệm	Tên	Ngày sinh (Date)	Tháng sinh (Month)	Năm sinh (Year)	Số CMND / ID Number	Tên bài thi / Exam Name				Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ / Language	Tài khoản Certiport/ Certiport Account	Ngày thi	Ca thi	Phòng thi	Ghi chú
								Word	Excel	PP	Total							
106	F	Hoàng Thu	Hoa	22	6	2005	031305009021	1	1		2	2019	TV	N	17-May	Ca 2: 9h30, ca 3: 11h	203 - B1	
107	F	Nguyễn Phương	Hoa	13	7	2003	033303002982	1	1		2	2019	TV	N	18-May	Ca 1: 7h, ca 2: 8h30	202 - B1	
108	F	Nguyễn Thị Phương	Hoa	6	11	2005	031305004919	1	1	1	3	2019	TV	N	17-May	Ca 1: 8h, ca 2: 9h30, ca 3: 11h	202 - B1	
109	F	Phạm Thị Quỳnh	Hoa	18	10	1998	031188004992		1		1	2019	TV	N	18-May	Ca 5: 13h30	203 - B1	
110	F	Trần Thị Mai	Hoa	1	9	2001	031301006761	1			1	2019	TV	Y	17-May	Ca 1: 8h	202 - B1	
111	F	Trương Thị Ngân	Hoa	29	7	2003	031303011021		1		1	2019	TV	Y	17-May	Ca 1: 8h	203 - B1	
112	F	Nguyễn Thị	Hoàn	10	2	1990	030190004073	1	1	1	3	2019	TV	N	17-May	Ca 1: 8h, ca 2: 9h30, ca 3: 11h	202 - B1	
113	M	Phạm Hải	Hoàn	29	5	2002	038202003512	1	1		2	2019	TV	Y	18-May	Ca 1: 7h, ca 2: 8h30	202 - B1	
114	F	Vũ Thị	Hoàn	20	5	2003	031303007791	1	1		2	2019	TV	N	18-May	Ca 1: 7h, ca 2: 8h30	202 - B1	
115	M	Đỗ Trung	Hoàng	6	11	2002	031202002003	1	1		2	2019	TV	N	17-May	Ca 6: 16h30, ca 7: 18h	203 - B1	
116	M	Đỗ Văn	Hoàng	27	8	2001	031201010207	1	1		2	2019	TV	N	18-May	Ca 6: 15h, ca 7: 16h30	202 - B1	
117	M	Dương Huy	Hoàng	2	11	2003	020203000072	1	1		2	2019	TV	N	17-May	Ca 6: 16h30, ca 7: 18h	202 - B1	
118	M	Lê Đỗ Nguyễn	Hoàng	9	1	2006	031206004747	1	1		2	2019	TV	N	17-May	Ca 4: 13h30, ca 5: 15h	203 - B1	
119	M	Ngô Việt	Hoàng	11	6	2004	031204009943	1	1		2	2019	TV	N	17-May	Ca 2: 9h30, ca 3: 11h	202 - B1	
120	M	Nguyễn Huy	Hoàng	4	10	2005	031205001959	1	1		2	2019	TV	N	17-May	Ca 6: 16h30, ca 7: 18h	203 - B1	
121	M	Phạm Huy	Hoàng	24	6	2001	031201000341	1	1		2	2019	TV	N	18-May	Ca 6: 15h, ca 7: 16h30	202 - B1	
122	M	Phạm Việt	Hoàng	3	5	2004	031204008400	1	1		2	2019	TV	N	17-May	Ca 2: 9h30, ca 3: 11h	202 - B1	
123	M	Vũ Minh	Hoàng	29	11	2006	030206012348	1	1		2	2019	TV	N	17-May	Ca 2: 9h30, ca 3: 11h	203 - B1	
124	F	Phạm Thị Ánh	Hồng	23	9	2006	031306004404		1		1	2019	TV	Y	18-May	Ca 5: 13h30	202 - B1	
125	M	Hồ Minh	Hùng	10	2	2001	045201006223	1	1		2	2019	TV	N	18-May	Ca 6: 15h, ca 7: 16h30	202 - B1	
126	M	Lê Huy	Hùng	17	10	2003	030203001020	1	1		2	2019	TV	N	18-May	Ca 3: 10h, ca 4: 11h30	202 - B1	
127	M	Nguyễn Ngọc	Hưng	5	9	2002	031202002691		1		1	2019	TA	Y	17-May	Ca 1: 8h	202 - B1	
128	M	Nguyễn Quốc	Hưng	26	9	2006	036206027018	1	1		2	2019	TV	N	17-May	Ca 4: 13h30, ca 5: 15h	203 - B1	
129	F	Vũ Thị Mai	Hương	29	3	2004	031304004310			1	1	2019	TV	Y	18-May	Ca 5: 13h30	203 - B1	Hoãn thi
130	F	Vũ Thị Thanh	Hương	18	12	2006	031306004218		1		1	2019	TV	Y	18-May	Ca 5: 13h30	202 - B1	
131	M	Đỗ Quang	Huy	4	1	2003	031203009713	1	1		2	2019	TV	Y	18-May	Ca 1: 7h, ca 2: 8h30	202 - B1	
132	M	Nguyễn Gia	Huy	28	1	2003	031203009555	1	1		2	2019	TV	N	18-May	Ca 3: 10h, ca 4: 11h30	202 - B1	
133	M	Nguyễn Minh	Huy	20	5	2002	031202004794	1	1		2	2019	TV	N	18-May	Ca 6: 15h, ca 7: 16h30	203 - B1	
134	F	Bùi Thị Thanh	Huyền	3	12	2006	031306000861	1			1	2019	TV	Y	18-May	Ca 5: 13h30	202 - B1	
135	F	Hoàng Thị Thu	Huyền	26	8	2006	031306015926	1	1		2	2019	TV	N	17-May	Ca 4: 13h30, ca 5: 15h	202 - B1	đã chỉnh lịch thi
136	F	Trương Ngọc	Huyền	2	9	2003	022303003705	1	1		2	2019	TV	N	18-May	Ca 1: 7h, ca 2: 8h30	202 - B1	
137	F	Vũ Thu	Huyền	16	4	2004	031304015733	1	1		2	2019	TV	Y	17-May	Ca 6: 16h30, ca 7: 18h	202 - B1	
138	F	Nguyễn Thị	Huyền	23	1	2003	031303011432	1	1		2	2019	TV	N	18-May	Ca 3: 10h, ca 4: 11h30	202 - B1	
139	M	Tạ Văn	Khanh	9	10	2003	031203008800		1		1	2019	TV	N	17-May	Ca 1: 8h	203 - B1	
140	M	Đặng Hồng	Khánh	11	12	2002	036202012369		1		1	2019	TV	Y	17-May	Ca 1: 8h	203 - B1	

STT No.	Gender M/F	Họ đệm	Tên	Ngày sinh (Date)	Tháng sinh (Month)	Năm sinh (Year)	Số CMND / ID Number	Tên bài thi / Exam Name				Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ / Language	Tài khoản Certiport/ Certiport Account	Ngày thi	Ca thi	Phòng thi	Ghi chú
								Word	Excel	PP	Total							
141	M	Đỗ Quốc	Khánh	2	9	2003	031203012684	1	1		2	2019	TV	N	18-May	Ca 1: 7h, ca 2: 8h30	202 - B1	
142	M	Đỗ Trần	Khánh	2	9	2003	031203004394	1	1		2	2019	TV	N	18-May	Ca 1: 7h, ca 2: 8h30	203 - B1	
143	M	Hoàng Duy	Khánh	12	8	2003	031203010540		1		1	2019	TV	Y	17-May	Ca 1: 8h	203 - B1	hoãn thi
144	M	Phạm Quốc	Khánh	24	2	2002	031202006042		1		1	2019	TV	Y	17-May	Ca 1: 8h	203 - B1	
145	F	Trần Bảo	Khánh	26	6	2006	031306010458	1	1		2	2019	TV	N	17-May	Ca 2: 9h30, ca 3: 11h	203 - B1	
146	F	Trần Ngọc	Khánh	17	6	2003	031303006730		1		1	2019	TV	Y	17-May	Ca 1: 8h	203 - B1	
147	M	Trần Ngọc	Khiêm	18	10	2000	036200010914	1	1		2	2019	TV	N	18-May	Ca 6: 15h, ca 7: 16h30	202 - B1	
148	F	Vũ Ngọc	Khuê	7	11	2006	031306000765	1	1		2	2019	TV	N	17-May	Ca 4: 13h30, ca 5: 15h	203 - B1	
149	M	Nguyễn Trung	Kiên	9	12	2002	022202004699	1			1	2019	TA	Y	17-May	Ca 1: 8h	203 - B1	
150	M	Lê Lý	Lâm	30	1	2003	031203001764	1	1		2	2019	TV	N	18-May	Ca 3: 10h, ca 4: 11h30	203 - B1	
151	M	Trịnh Ngọc	Lâm	20	8	2001	031201007235	1			1	2019	TV	Y	18-May	Ca 5: 13h30	203 - B1	
152	F	Lê Thị Ngọc	Lan	16	10	2003	031303005171	1	1		2	2019	TV	N	18-May	Ca 3: 10h, ca 4: 11h30	203 - B1	
153	F	Phạm Thị Mỹ	Lệ	26	3	2005	031305001848	1	1		2	2019	TV	N	17-May	Ca 6: 16h30, ca 7: 18h	203 - B1	
154	F	Phạm Bích	Liên	16	9	2003	031303011016	1	1		2	2019	TV	N	18-May	Ca 3: 10h, ca 4: 11h30	203 - B1	
155	F	Bùi Ánh	Linh	28	12	2001	031301002079	1	1		2	2019	TV	N	18-May	Ca 6: 15h, ca 7: 16h30	202 - B1	
156	M	Bùi Đức	Linh	30	12	2006	031206016386	1	1		2	2019	TA	N	17-May	Ca 4: 13h30, ca 5: 15h	203 - B1	
157	M	Bùi Tuấn	Linh	21	3	2001	036201010921	1	1		2	2019	TV	N	18-May	Ca 6: 15h, ca 7: 16h30	202 - B1	
158	F	Đoàn Thị Khánh	Linh	20	2	2006	031306042821	1	1	1	3	365	TV	N	17-May	ca 5: 15h Ca 6: 16h30, ca 7: 18h	202 - B1 203 - B1	đã chỉnh lịch thi
159	M	Đồng Tuấn	Linh	5	6	2006	031206001283	1			1	2019	TV	Y	18-May	Ca 5: 13h30	202 - B1	
160	F	Lê Vĩ	Linh	21	10	2002	031302002879	1	1		2	2019	TV	N	18-May	Ca 6: 15h, ca 7: 16h30	203 - B1	
161	F	Lương Khánh	Linh	21	11	2006	031306001391	1	1		2	2019	TV	N	17-May	Ca 4: 13h30, ca 5: 15h	203 - B1	
162	F	Nguyễn Khánh	Linh	30	8	2000	031300009685		1		1	2019	TV	Y	17-May	Ca 1: 8h	202 - B1	
163	F	Nguyễn Khánh	Linh	29	6	2006	031306001141	1	1		2	2019	TV	N	17-May	Ca 4: 13h30, ca 5: 15h	203 - B1	
164	M	Nguyễn Phương	Linh	1	11	2000	031300001451	1	1		2	2019	TV	N	17-May	Ca 2: 9h30, ca 3: 11h	203 - B1	
165	F	Nguyễn Phương	Linh	24	8	2006	031306011218	1	1		2	2019	TV	N	17-May	Ca 2: 9h30, ca 3: 11h	202 - B1	
166	M	Nguyễn Thế	Linh	10	12	2000	031200011437		1		1	2019	TV	Y	17-May	Ca 1: 8h	202 - B1	
167	F	Nguyễn Thùy	Linh	24	2	2004	033304010872	1	1		2	2019	TV	Y	17-May	Ca 6: 16h30, ca 7: 18h	203 - B1	
168	F	Phạm Thị	Linh	3	7	2006	031306004276	1	1		2	2019	TV	N	17-May	Ca 4: 13h30, ca 5: 15h	203 - B1	
169	F	Tô Nhật Phương	Linh	17	10	2003	031303006746		1		1	2019	TV	Y	17-May	Ca 1: 8h	203 - B1	
170	F	Trần Thị Thùy	Linh	13	9	2002	031302001875	1	1		2	2019	TV	N	18-May	Ca 6: 15h, ca 7: 16h30	203 - B1	
171	F	Trịnh Thị Mỹ	Linh	3	8	2006	031306015199	1	1		2	2019	TV	N	17-May	Ca 2: 9h30, ca 3: 11h	202 - B1	
172	F	Vân Thục	Linh	3	6	2005	031305001830	1	1		2	2019	TV	N	17-May	Ca 4: 13h30, ca 5: 15h	202 - B1	
173	M	Đặng Từ Khánh	Long	21	4	2003	044203006047	1			1	2019	TV	Y	17-May	Ca 1: 8h	203 - B1	
174	M	Lương Phi	Long	26	9	1989	031089000588	1	1		2	2019	TV	N	17-May	Ca 2: 9h30, ca 3: 11h	203 - B1	

STT No.	Gender M/F	Họ đệm	Tên	Ngày sinh (Date)	Tháng sinh (Month)	Năm sinh (Year)	Số CMND / ID Number	Tên bài thi / Exam Name				Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ / Language	Tài khoản Certiport/ Certiport Account	Ngày thi	Ca thi	Phòng thi	Ghi chú
								Word	Excel	PP	Total							
175	M	Lưu Thành	Long	16	1	2002	031202003468		1		1	2019	TV	Y	17-May	Ca 1: 8h	202 - B1	
176	M	Phạm Trung	Long	14	5	1994	031094009571		1		1	2019	TV	Y	18-May	Ca 5: 13h30	203 - B1	
177	M	Trần Tiến	Long	7	5	2002	031202000949	1	1		2	2019	TV	Y	18-May	Ca 6: 15h, ca 7: 16h30	203 - B1	
178	M	Đào Đức	Lương	15	5	2002	031202009148	1	1		2	2019	TV	N	18-May	Ca 1: 7h, ca 2: 8h30	202 - B1	
179	M	Hoàng Văn	Lương	24	5	2006	031206016972	1	1		2	2019	TV	N	17-May	Ca 2: 9h30, ca 3: 11h	203 - B1	
180	M	Trần Hữu	Lương	30	12	2004	031204001898	1	1		2	2019	TV	N	17-May	Ca 6: 16h30, ca 7: 18h	202 - B1	
181	F	Hoàng Trần Khánh	Ly	7	11	2001	040301002865	1	1		2	2019	TV	N	18-May	Ca 6: 15h, ca 7: 16h30	202 - B1	
182	F	Nguyễn Khánh	Ly	5	5	2005	031305008920	1	1		2	2019	TV	N	17-May	Ca 4: 13h30, ca 5: 15h	202 - B1	
183	F	Bùi Thanh	Mai	29	3	2005	031305002563	1	1		2	2019	TV	N	18-May	Ca 1: 7h, ca 2: 8h30	202 - B1	đã chỉnh lịch thi
184	F	Đặng Thị Ngọc	Mai	3	5	2003	031303005292	1	1		2	2019	TV	Y	18-May	Ca 1: 7h, ca 2: 8h30	202 - B1	
185	F	Đỗ Thị Phương	Mai	22	2	2003	031303009462	1	1		2	2019	TV	N	17-May	Ca 6: 16h30, ca 7: 18h	202 - B1	đã chỉnh lịch thi
186	F	Đỗ Xuân	Mai	11	11	2004	031304009812	1	1		2	2019	TV	N	17-May	Ca 6: 16h30, ca 7: 18h	202 - B1	
187	F	Hoàng Thị	Mai	29	7	2004	031304009046		1		1	2019	TV	N	18-May	Ca 5: 13h30	203 - B1	
188	F	Lê Hoàng Nhật	Mai	3	4	2003	031303007788	1		1	2	2019	TA	Y	17-May	Ca 4: 13h30, ca 5: 15h	202 - B1	
189	F	Nguyễn Phương	Mai	20	11	2005	031305002493	1	1		2	2019	TV	N	17-May	Ca 6: 16h30, ca 7: 18h	203 - B1	
190	F	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	17	11	2004	031304001001	1	1	1	3	2019	TV	N	17-May	Ca 1: 8h, ca 2: 9h30, ca 3: 11h	202 - B1	
191	F	Nguyễn Vũ Hoàng	Mai	20	10	2004	031304005320	1	1		2	2019	TV	N	17-May	Ca 6: 16h30, ca 7: 18h	202 - B1	
192	F	Phạm Thị Sao	Mai	4	1	2006	031306015229	1	1		2	2019	TV	N	17-May	Ca 2: 9h30, ca 3: 11h	202 - B1	
193	F	Trần Ngọc	Mai	25	1	2005	031305011466	1	1		2	2019	TV	N	17-May	Ca 4: 13h30, ca 5: 15h	202 - B1	
194	M	Cù Đức	Mạnh	14	7	2003	036203007442	1	1		2	2019	TV	N	18-May	Ca 3: 10h, ca 4: 11h30	202 - B1	
195	M	Bùi Bình	Minh	27	7	2004	031204002839	1	1		2	2019	TV	N	17-May	Ca 6: 16h30, ca 7: 18h	202 - B1	
196	M	Bùi Quang	Minh	26	10	2006	031206017161	1	1		2	2019	TV	N	17-May	Ca 2: 9h30, ca 3: 11h	203 - B1	
197	M	Cao Văn	Minh	27	11	2003	031203002435	1	1		2	2019	TV	N	17-May	Ca 6: 16h30, ca 7: 18h	202 - B1	
198	M	Đỗ Công	Minh	21	9	2005	031205012708	1	1		2	2019	TV	N	17-May	Ca 4: 13h30, ca 5: 15h	202 - B1	
199	M	Hoàng Anh	Minh	26	8	2003	040203006109		1		1	2019	TV	Y	17-May	Ca 1: 8h	203 - B1	
200	F	Lê Tuyết	Minh	26	11	2004	031304001420			1	1	2019	TV	Y	18-May	Ca 5: 13h30	203 - B1	
201	M	Nguyễn Huy	Minh	12	11	2005	031205015346	1	1		2	2019	TV	N				hoãn thi
202	F	Nguyễn Thị Thu	Minh	12	1	2003	031303002312	1	1		2	2019	TV	N	17-May	Ca 2: 9h30, ca 3: 11h	202 - B1	Bổ sung
203	M	Nguyễn Tuấn	Minh	24	5	2003	031203000456	1	1		2	2019	TV	N	18-May	Ca 1: 7h, ca 2: 8h30	203 - B1	
204	M	Phạm Văn	Minh	27	10	2005	031205013277	1	1		2	2019	TV	N	17-May	Ca 6: 16h30, ca 7: 18h	203 - B1	
205	M	Trần Văn	Minh	20	8	2002	031202006401		1		1	2019	TV	Y	17-May	Ca 1: 8h	202 - B1	
206	F	Vũ Ngọc	Minh	1	9	2002	031302009502	1	1		2	2019	TV	N	18-May	Ca 6: 15h, ca 7: 16h30	203 - B1	
207	M	Vũ Phạm Thanh	Minh	2	3	2005	031205010156	1	1		2	2019	TV	N	17-May	Ca 4: 13h30, ca 5: 15h	202 - B1	
208	M	Bùi Khánh	Nam	22	11	2003	031203011565	1	1		2	2019	TV	N	18-May	Ca 3: 10h, ca 4: 11h30	203 - B1	
209	M	Đình Hải	Nam	4	12	2003	031203007635	1	1		2	2019	TV	Y	18-May	Ca 3: 10h, ca 4: 11h30	202 - B1	

STT No.	Gender M/F	Họ đệm	Tên	Ngày sinh (Date)	Tháng sinh (Month)	Năm sinh (Year)	Số CMND / ID Number	Tên bài thi / Exam Name				Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ / Language	Tài khoản Certiport/ Certiport Account	Ngày thi	Ca thi	Phòng thi	Ghi chú
								Word	Excel	PP	Total							
210	M	Nguyễn Thành	Nam	26	12	2003	031203007024	1	1		2	2019	TV	N	18-May	Ca 3: 10h, ca 4: 11h30	202 - B1	
211	M	Trần Hải	Nam	12	10	2002	031202008598	1	1		2	2019	TV	N	18-May	Ca 3: 10h, ca 4: 11h30	202 - B1	
212	F	Đặng Hải	Ngân	26	10	2004	031304005536	1	1		2	2019	TV	N	18-May	Ca 3: 10h, ca 4: 11h30	203 - B1	
213	F	Nguyễn Hoàng	Ngân	19	9	2006	022306005382	1			1	2019	TV	Y	18-May	Ca 5: 13h30	203 - B1	
214	F	Nguyễn Thị Kim	Ngân	6	4	2004	030304011172	1	1		2	2019	TV	N	17-May	Ca 6: 16h30, ca 7: 18h	202 - B1	
215	M	Nguyễn Văn	Nghĩa	31	5	2004	031204012317	1	1		2	2019	TV	N	17-May	Ca 2: 9h30, ca 3: 11h	203 - B1	
216	M	Trương Xuân	Nghĩa	24	9	2003	031203009279	1	1		2	2019	TV	N	18-May	Ca 6: 15h, ca 7: 16h30	203 - B1	
217	F	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	10	8	2003	036303009889	1	1		2	2019	TV	N	18-May	Ca 3: 10h, ca 4: 11h30	202 - B1	
218	F	Nguyễn Thị Minh	Ngọc	9	10	2002	031302002725	1	1		2	2019	TV	N	18-May	Ca 1: 7h, ca 2: 8h30	202 - B1	
219	M	Nguyễn Mạnh	Nguyễn	3	1	2003	031203010265	1	1		2	2019	TV	N	18-May	Ca 3: 10h, ca 4: 11h30	202 - B1	
220	M	Đỗ Danh	Nhân	23	4	2005	031205006673	1	1		2	2019	TV	N	17-May	Ca 2: 9h30, ca 3: 11h	202 - B1	
221	F	Nguyễn Lâm	Nhi	7	11	2006	031306001675	1	1		2	2019	TV	N	17-May	Ca 2: 9h30, ca 3: 11h	202 - B1	
222	F	Tạ Linh	Nhi	9	5	2003	031303000226	1	1		2	2019	TV	N				Hoãn thi
223	F	Hoàng Thị	Như	13	8	2006	031306002599	1	1		2	2019	TA	N	17-May	Ca 4: 13h30, ca 5: 15h	203 - B1	
224	F	Khương Hồng	Nhung	6	6	2003	031303012200	1	1		2	2019	TV	N	18-May	Ca 1: 7h, ca 2: 8h30	203 - B1	
225	F	Nguyễn Hồng	Nhung	14	2	2005	031305014279	1	1		2	2019	TV	N	17-May	Ca 4: 13h30, ca 5: 15h	202 - B1	
226	F	Vũ Thị Cẩm	Nhung	3	6	2003	031303001402	1	1		2	2019	TV	N	18-May	Ca 1: 7h, ca 2: 8h30	203 - B1	
227	M	Phan Duy	Phúc	16	2	2003	031203004679	1	1		2	2019	TV	N	17-May	Ca 4: 13h30, ca 5: 15h	202 - B1	Bổ sung
228	M	Trần Hữu	Phước	26	9	2004	079204037373	1			1	2019	TA	Y	18-May	Ca 5: 13h30	202 - B1	
229	F	Bùi Thị Quỳnh	Phương	3	4	2003	031303003925	1	1		2	2019	TV	N	18-May	Ca 1: 7h, ca 2: 8h30	203 - B1	
230	F	Đàm Thị Hà	Phương	30	3	2003	031303012423	1	1		2	2019	TV	N	18-May	Ca 3: 10h, ca 4: 11h30	203 - B1	
231	M	Đào Văn	Phương	9	7	2004	031204002157	1	1		2	2019	TV	Y	17-May	Ca 6: 16h30, ca 7: 18h	203 - B1	
232	F	Nguyễn Thị	Phương	19	6	2003	031303010469	1	1		2	365	TV	N	18-May	Ca 3: 10h, ca 4: 11h30	203 - B1	đã chỉnh lịch thi
233	F	Phạm Thị Thu	Phương	26	12	2006	022306001257	1	1		2	2019	TV	N	17-May	Ca 4: 13h30, ca 5: 15h	203 - B1	
234	F	Phạm Thị Thu	Phương	13	1	2003	031303004995		1	1	2	2019	TV	N	17-May	Ca 2: 9h30, ca 3: 11h	203 - B1	
235	F	Vũ Thị Minh	Phương	25	3	2003	031303012486	1	1		2	2019	TV	N	18-May	Ca 3: 10h, ca 4: 11h30	202 - B1	
236	F	Vũ Thùy	Phương	5	8	2006	034306011720	1	1		2	2019	TV	N	17-May	Ca 2: 9h30, ca 3: 11h	202 - B1	
237	M	Đàm Minh	Quân	16	1	2002	031202006938		1		1	2019	TV	Y	17-May	Ca 1: 8h	203 - B1	
238	M	Trần Thế	Quân	24	4	2002	038202016688	1	1		2	2019	TV	N	18-May	Ca 3: 10h, ca 4: 11h30	203 - B1	
239	M	Vũ Văn	Quân	16	7	2002	031202003978	1	1		2	2019	TV	N	18-May	Ca 6: 15h, ca 7: 16h30	202 - B1	
240	M	Nguyễn Nhật	Quang	7	11	2004	031204000544	1	1		2	2019	TV	N	17-May	Ca 6: 16h30, ca 7: 18h	203 - B1	
241	M	Nguyễn Xuân	Quý	12	9	2001	031201010780	1			1	2019	TV	N	18-May	Ca 5: 13h30	203 - B1	
242	F	Đặng Ngọc	Quyên	14	6	2005	031305000308	1	1		2	2019	TV	N				hoãn thi
243	M	Nguyễn Công	Quyên	23	11	2003	031203002008	1	1		2	2019	TV	N	17-May	Ca 4: 13h30, ca 5: 15h	203 - B1	
244	M	Tự Bá	Quyên	30	7	2003	030203000652	1	1		2	2019	TV	N	18-May	Ca 3: 10h, ca 4: 11h30	202 - B1	

STT No.	Gender M/F	Họ đệm	Tên	Ngày sinh (Date)	Tháng sinh (Month)	Năm sinh (Year)	Số CMND / ID Number	Tên bài thi / Exam Name				Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ / Language	Tài khoản Certiport/ Certiport Account	Ngày thi	Ca thi	Phòng thi	Ghi chú
								Word	Excel	PP	Total							
245	F	Trần Thị Diễm	Quỳnh	18	5	2001	031301010319	1	1		2	2019	TV	N	18-May	Ca 6: 15h, ca 7: 16h30	202 - B1	
246	F	Vũ Thị Hương	Quỳnh	30	6	2002	031302009624	1	1		2	2019	TV	N	18-May	Ca 6: 15h, ca 7: 16h30	203 - B1	
247	M	Nguyễn Ngọc	Sang	26	9	2003	031203012506	1	1		2	2019	TV	N	18-May	Ca 1: 7h, ca 2: 8h30	202 - B1	
248	M	Trịnh Văn	Sáng	20	8	2005	038205010780	1	1		2	2019	TV	N	17-May	Ca 4: 13h30, ca 5: 15h	202 - B1	
249	M	Bùi Anh	Sơn	19	12	2002	031202009400	1			1	2019	TV	N	17-May	Ca 1: 8h	203 - B1	
250	M	Đỗ Hải	Sơn	15	8	2004	031204000357	1	1		2	2019	TV	N	17-May	Ca 6: 16h30, ca 7: 18h	202 - B1	
251	M	Nguyễn Hoàng	Sơn	5	12	2003	031203002327		1		1	2019	TV	Y	17-May	Ca 1: 8h	203 - B1	
252	M	Nguyễn Sỹ Thái	Sơn	11	10	2003	031203001732	1	1		2	2019	TV	N	18-May	Ca 1: 7h, ca 2: 8h30	203 - B1	
253	M	Quản Hoàng	Sơn	18	7	2002	31202007701	1	1		2	2019	TV	N	17-May	Ca 2: 9h30, ca 3: 11h	203 - B1	Bổ sung
254	M	Nguyễn Đỗ	Tài	26	1	2001	022201006142	1	1		2	2019	TV	N	18-May	Ca 6: 15h, ca 7: 16h30	202 - B1	
255	F	Đào Thị Thanh	Tâm	11	1	2006	031306008789	1	1	1	3	365	TV	N	17-May	Ca 1: 8h, ca 2: 9h30, ca 3: 11h	202 - B1	
256	M	Vũ Đức	Tâm	13	12	2002	031202007913	1	1		2	2019	TV	N	18-May	Ca 6: 15h, ca 7: 16h30	203 - B1	
257	M	Tạ Ngọc	Thái	24	11	2003	031203009295	1	1		2	2019	TV	N	18-May	Ca 1: 7h, ca 2: 8h30	203 - B1	
258		Đỗ Quang	Thắng	11	5	2003	030203005786	1	1		2	2019	TV	N	17-May	Ca 1: 8h, ca 2: 9h30	202 - B1	Bổ sung
259	M	Đoàn Đình	Thắng	28	11	2002	031202001124	1	1		2	2019	TV	N	18-May	Ca 6: 15h, ca 7: 16h30	203 - B1	
260	M	Hoàng Văn	Thắng	31	7	2005	031205015977	1	1		2	2019	TV	N	17-May	Ca 4: 13h30, ca 5: 15h	202 - B1	
261	M	Lê Quyết	Thắng	13	7	2001	031201010010	1	1		2	2019	TV	N	18-May	Ca 6: 15h, ca 7: 16h30	202 - B1	
262	M	Nguyễn Công	Thắng	29	12	2003	031203003120	1	1		2	2019	TV	N	18-May	Ca 3: 10h, ca 4: 11h30	203 - B1	
263	M	Nguyễn Văn	Thắng	14	6	2003	031203002650	1	1		2	2019	TV	N	18-May	Ca 1: 7h, ca 2: 8h30	202 - B1	
264	M	Phạm Quyết	Thắng	7	6	2002	031202003006	1	1		2	2019	TV	N	18-May	Ca 6: 15h, ca 7: 16h30	202 - B1	
265	M	Trần Quang	Thắng	23	3	2005	031205003853		1		1	2019	TV	N	18-May	Ca 5: 13h30	202 - B1	
266	M	Trịnh Đức	Thắng	30	3	2005	031205007615	1	1		2	2019	TV	N	17-May	Ca 4: 13h30, ca 5: 15h	202 - B1	
267	M	Vũ Nhân Đức	Thắng	5	10	2003	077203007929	1	1		2	2019	TV	N	18-May	Ca 1: 7h, ca 2: 8h30	203 - B1	
268	M	Bùi Phúc	Thanh	11	8	2002	030202004536	1			1	2019	TV	Y	18-May	Ca 5: 13h30	203 - B1	
269	M	Vũ Đức	Thanh	20	6	2003	036203008046	1	1		2	2019	TV	N	18-May	Ca 3: 10h, ca 4: 11h30	202 - B1	
270	M	Cao Hữu	Thành	9	11	2002	031202001359	1	1		2	2019	TV	N	17-May	Ca 6: 16h30, ca 7: 18h	202 - B1	đã chỉnh lịch thi
271	M	Nguyễn An	Thành	16	3	2004	031204006189	1			1	2019	TV	Y	18-May	Ca 5: 13h30	202 - B1	
272	M	Nguyễn Đức	Thành	7	12	2003	031203004605	1	1		2	2019	TV	N	18-May	Ca 1: 7h, ca 2: 8h30	203 - B1	
273	M	Nguyễn Huy Hải	Thành	27	10	2003	031203005105	1	1		2	2019	TV	N	18-May	Ca 3: 10h, ca 4: 11h30	202 - B1	
274	M	Phạm Duy	Thành	16	4	2001	031201002613	1	1		2	2019	TV	N	18-May	Ca 6: 15h, ca 7: 16h30	202 - B1	
275	M	Phạm Minh	Thành	28	2	2003	031203005485	1	1		2	2019	TV	N	18-May	Ca 3: 10h, ca 4: 11h30	202 - B1	
276	M	Phan Văn	Thành	6	7	2003	031203008996	1	1		2	2019	TV	N	18-May	Ca 1: 7h, ca 2: 8h30	202 - B1	
277	F	Lương Thị Thu	Thảo	23	3	2001	031301009866	1	1		2	2019	TV	N	18-May	Ca 1: 7h, ca 2: 8h30	202 - B1	
278	F	Nguyễn Phương	Thảo	26	11	2006	031306002991	1	1		2	2019	TV	N	17-May	Ca 4: 13h30, ca 5: 15h	202 - B1	đã chỉnh lịch thi
279	F	Nguyễn Thị	Thảo	19	8	1993	014193011875	1	1		2	2019	TV	N	17-May	Ca 2: 9h30, ca 3: 11h	203 - B1	

STT No.	Gender M/F	Họ đệm	Tên	Ngày sinh (Date)	Tháng sinh (Month)	Năm sinh (Year)	Số CMND / ID Number	Tên bài thi / Exam Name				Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ / Language	Tài khoản Certiport/ Certiport Account	Ngày thi	Ca thi	Phòng thi	Ghi chú
								Word	Excel	PP	Total							
280	F	Nguyễn Thị Phương	Thảo	20	6	2004	031304002193	1	1		2	2019	TV	Y	17-May	Ca 6: 16h30, ca 7: 18h	203 - B1	
281	F	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	3	8	2002	031302009559	1	1		2	2019	TV	Y	18-May	Ca 6: 15h, ca 7: 16h30	203 - B1	
282	F	Phạm Diệu	Thảo	5	11	2003	031303001313	1	1		2	2019	TA	N	17-May	Ca 2: 9h30, ca 3: 11h	202 - B1	Bổ sung
283	F	Phạm Phương	Thảo	31	1	2005	031305012950	1	1	1	3	2019	TV	N	17-May	Ca 1: 8h, ca 2: 9h30, ca 3: 11h	202 - B1	
284	F	Phạm Thị Phương	Thảo	15	2	2002	031302006153	1	1		2	2019	TV	Y	18-May	Ca 6: 15h, ca 7: 16h30	203 - B1	
285	F	Vũ Thị Thanh	Thảo	14	1	2003	031300302558		1		1	2019	TV	Y	17-May	Ca 1: 8h	203 - B1	
286	M	Nguyễn Duy	Thiệu	18	3	2004	026204004236		1		1	2019	TV	Y	18-May	Ca 5: 13h30	202 - B1	
287	M	Nguyễn Bá	Thụ	29	10	2006	031206001560	1	1		2	2019	TV	N	17-May	Ca 4: 13h30, ca 5: 15h	203 - B1	
288	F	Nguyễn Thị Hiền	Thục	30	12	2005	022305000533	1	1		2	2019	TV	N	17-May	Ca 6: 16h30, ca 7: 18h	203 - B1	
289	F	Nguyễn Thị Hồng	Thúy	13	9	2002	031302008513	1	1		2	2019	TV	N	18-May	Ca 6: 15h, ca 7: 16h30	203 - B1	
290	F	Đỗ Thị	Thùy	29	6	2003	031303000581	1	1		2	2019	TV	N	18-May	Ca 1: 7h, ca 2: 8h30	203 - B1	
291	F	Bùi Thị Thu	Thủy	15	5	2005	031305008040			1	1	2019	TV	Y	18-May	Ca 5: 13h30	203 - B1	
292	F	Ngô Thu	Thủy	16	1	2003	031303002026	1	1		2	2019	TV	Y	18-May	Ca 1: 7h, ca 2: 8h30	203 - B1	
293	F	Vũ Thị Thu	Thủy	3	7	2002	031302007167	1	1		2	2019	TV	N	18-May	Ca 6: 15h, ca 7: 16h30	203 - B1	
294	M	Vũ Bá	Tĩnh	1	9	2001	036201012024	1	1		2	2019	TV	N	18-May	Ca 6: 15h, ca 7: 16h30	202 - B1	
295	F	Đỗ Thị	Tơ	19	4	2005	034305008640	1	1	1	3	365	TV	N	17-May	Ca 1: 8h, ca 2: 9h30, ca 3: 11h	202 - B1	
296	M	Mai Đức	Toàn	25	3	2005	031205003443	1	1		2	2019	TV	N	17-May	Ca 4: 13h30, ca 5: 15h	202 - B1	
297	M	Phạm Đức	Toàn	19	10	1997	031097013054		1		1	2019	TA	N	18-May	Ca 5: 13h30	203 - B1	
298	M	Trần Thế	Toàn	30	10	2006	031206005812	1	1		2	2019	TV	N	17-May	Ca 2: 9h30, ca 3: 11h	202 - B1	
299	M	Trần Quốc	Toàn	6	5	2003	031203002236	1	1		2	2019	TV	N	18-May	Ca 3: 10h, ca 4: 11h30	203 - B1	
300	F	Lê Thùy	Trang	21	1	2005	031305001514	1	1		2	2019	TV	N	17-May	Ca 6: 16h30, ca 7: 18h	203 - B1	
301	F	Nguyễn Thị Huyền	Trang	13	5	2001	031301001203	1	1		2	2019	TV	Y	18-May	Ca 6: 15h, ca 7: 16h30	202 - B1	
302	F	Nguyễn Thị Thu	Trang	10	2	2003	031303004330	1	1		2	2019	TV	N	18-May	Ca 3: 10h, ca 4: 11h30	203 - B1	
303	F	Nguyễn Thị Thùy	Trang	25	9	2004	031304002183	1	1		2	2019	TV	Y	17-May	Ca 6: 16h30, ca 7: 18h	203 - B1	
304	F	Phạm Huyền	Trang	27	2	2004	031304004161	1	1		2	2019	TV	N	17-May	Ca 6: 16h30, ca 7: 18h	202 - B1	đổi ngôn ngữ
305	F	Phạm Thị Thùy	Trang	23	4	2004	031304003813	1	1		2	2019	TV	N	18-May	Ca 6: 15h, ca 7: 16h30	203 - B1	đã chỉnh lịch thi
306	F	Phạm Thu	Trang	3	11	2006	031306004638	1	1		2	2019	TV	N	17-May	Ca 2: 9h30, ca 3: 11h	202 - B1	
307	F	Vũ Huyền	Trang	23	12	2003	031303001971	1	1		2	2019	TV	N	18-May	Ca 3: 10h, ca 4: 11h30	203 - B1	
308	F	Vũ Quỳnh	Trang	30	8	2003	025303000213	1	1		2	2019	TV	N	17-May	Ca 2: 9h30, ca 3: 11h	203 - B1	
309	M	Phạm Ngọc	Trình	2	3	1999	031099013462	1	1		2	2019	TV	N	18-May	Ca 6: 15h, ca 7: 16h30	202 - B1	
310	M	Phạm Đỗ	Trọng	7	10	2006	030206007820	1	1		2	2019	TV	N	17-May	Ca 4: 13h30, ca 5: 15h	203 - B1	
311	M	Nguyễn Đức	Trung	8	7	2003	031203011674	1	1		2	2019	TV	N	18-May	Ca 1: 7h, ca 2: 8h30	203 - B1	
312	M	Đào Quang	Trường	28	12	2003	031203001554	1	1		2	2019	TV	N	18-May	Ca 1: 7h, ca 2: 8h30	203 - B1	
313	M	Đỗ Xuân	Trường	24	11	2001	031201010512	1	1		2	2019	TV	Y	18-May	Ca 6: 15h, ca 7: 16h30	202 - B1	
314	M	Đỗ Xuân	Trường	9	1	2005	031205017863	1	1		2	2019	TV	N				hoãn thi

STT No.	Gender M/F	Họ đệm	Tên	Ngày sinh (Date)	Tháng sinh (Month)	Năm sinh (Year)	Số CMND / ID Number	Tên bài thi / Exam Name				Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ / Language	Tài khoản Certiport/ Certiport Account	Ngày thi	Ca thi	Phòng thi	Ghi chú
								Word	Excel	PP	Total							
315	M	Phạm Xuân	Trường	20	10	2003	038203010509	1			1	2019	TV	Y	17-May	Ca 1: 8h	203 - B1	
316	M	Trần Xuân	Trường	7	10	2003	036203013335	1	1		2	2019	TV	N	17-May	Ca 6: 16h30, ca 7: 18h	202 - B1	
317	M	Phạm Trung	Tú	14	2	2003	030203009756	1	1		2	2019	TV	N	18-May	Ca 3: 10h, ca 4: 11h30	203 - B1	
318	M	Đặng Minh	Tuấn	22	5	2002	022202002793	1	1		2	2019	TV	N	17-May	Ca 4: 13h30, ca 5: 15h	203 - B1	
319	M	Đào Minh	Tuấn	27	11	2003	031203009735	1	1		2	2019	TV	N	18-May	Ca 1: 7h, ca 2: 8h30	202 - B1	
320	M	Lê Minh	Tuấn	2	7	2003	036203013275	1	1		2	2019	TV	N	18-May	Ca 1: 7h, ca 2: 8h30	202 - B1	
321	M	Nguyễn Anh	Tuấn	8	8	2003	031203005260	1	1		2	2019	TV	N	17-May	Ca 6: 16h30, ca 7: 18h	202 - B1	
322	M	Nguyễn Đình	Tuấn	28	9	2003	031203004247	1	1		2	2019	TV	N	18-May	Ca 1: 7h, ca 2: 8h30	203 - B1	
323	M	Nguyễn Đình Anh	Tuấn	15	11	2003	031203009982	1	1		2	2019	TV	N	18-May	Ca 3: 10h, ca 4: 11h30	202 - B1	
324	M	Nguyễn Hoàng Anh	Tuấn	1	1	2006	040206013531	1	1		2	2019	TV	N	17-May	Ca 4: 13h30, ca 5: 15h	203 - B1	
325	M	Nguyễn Quốc	Tuấn	2	1	2003	031203002742	1	1		2	2019	TV	N	18-May	Ca 1: 7h, ca 2: 8h30	202 - B1	
326	F	Tống Thị Tâm	Tuệ	24	9	2001	031301009321		1		1	2019	TV	N	17-May	Ca 1: 8h	202 - B1	
327	M	Bùi Sơn	Tùng	29	5	2003	031203009095	1	1		2	2019	TV	N	18-May	Ca 3: 10h, ca 4: 11h30	203 - B1	
328	M	Lê Thanh	Tùng	8	2	2002	031202002329	1	1		2	2019	TV	N	18-May	Ca 1: 7h, ca 2: 8h30	202 - B1	
329	M	Lê Thanh	Tùng	12	2	2004	031204006948	1			1	2019	TV	N	18-May	Ca 5: 13h30	202 - B1	
330	M	Trần Cao	Tường	28	9	2003	031203012852	1	1		2	2019	TV	N	18-May	Ca 1: 7h, ca 2: 8h30	203 - B1	
331	M	Mai Thanh	Tuyển	24	11	2006	031206014738	1	1		2	2019	TV	N	17-May	Ca 2: 9h30, ca 3: 11h	202 - B1	
332	F	Vũ Thị Ánh	Tuyết	5	2	2004	031304008858		1		1	2019	TV	Y	18-May	Ca 5: 13h30	202 - B1	
333	M	Nguyễn Đình	Việt	12	12	2003	033203002394	1	1		2	2019	TV	N	18-May	Ca 3: 10h, ca 4: 11h30	202 - B1	
334	M	Trần Quốc	Việt	20	1	2004	034204005095	1	1		2	2019	TV	N	17-May	Ca 6: 16h30, ca 7: 18h	202 - B1	
335	M	Vũ Quốc	Việt	17	8	2003	034203008349	1	1		2	2019	TV	N	18-May	Ca 1: 7h, ca 2: 8h30	203 - B1	
336	M	Phạm Đức	Vinh	13	4	2002	031202004969		1		1	2019	TV	Y	17-May	Ca 1: 8h	203 - B1	
337	M	Đỗ Huy	Vũ	27	3	2003	031203004190	1	1		2	2019	TV	Y	18-May	Ca 3: 10h, ca 4: 11h30	202 - B1	
338	M	Nguyễn Mậu Cảnh	Vũ	18	2	2005	031205014650	1	1		2	2019	TV	N				hoãn thi
339	M	Nguyễn Minh	Vũ	12	3	2004	031204009930	1	1		2	2019	TV	N	17-May	Ca 6: 16h30, ca 7: 18h	202 - B1	
340	M	Tạ Anh	Vũ	29	8	2002	034202003714		1		1	2019	TV	Y	17-May	Ca 1: 8h	203 - B1	hoãn thi
341	F	Đặng Thị Yến	Vy	20	4	2006	031306009890	1			1	2019	TV	N	18-May	Ca 5: 13h30	203 - B1	
342	F	Đào Hải	Yến	5	3	2003	036303003651	1	1		2	2019	TV	N	18-May	Ca 3: 10h, ca 4: 11h30	203 - B1	
343	F	Nguyễn Hải	Yến	2	6	2004	034304004013		1		1	2019	TV	Y	18-May	Ca 5: 13h30	202 - B1	